

Số: 44 /2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT- BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 87/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban,

ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT, LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh, VP HĐND tỉnh;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (VQK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương

QUY CHẾ

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực (ngoài ngân sách nhà nước) để đầu tư kết cấu hạ tầng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nguồn vốn và nội dung huy động vốn

1. Nguồn vốn huy động, gồm:

- Các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân trong địa bàn cấp xã;
- Các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước;
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp;
- Các khoản đóng góp khác.

2. Nội dung huy động vốn:

- Huy động vốn đóng góp của nhân dân trong địa bàn cấp xã để xây dựng các công trình mà nhân dân trong xã là người hưởng lợi.
- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng trên địa bàn cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc huy động

1. Phương thức huy động, mức huy động do nhân dân nơi có dự án bàn bạc và quyết định theo nguyên tắc tự nguyện phù hợp với khả năng của cộng đồng và người dân hưởng lợi. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp mức đóng góp và trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua làm căn cứ pháp lý để thực hiện;

2. Không huy động đóng góp bằng tiền đối với hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội. Cộng đồng tự thỏa thuận về chế độ miễn, giảm đóng góp đối với các trường hợp khó khăn (như hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo...).

3. Vốn huy động để thực hiện các công trình, nhiệm vụ phải được sử dụng đúng mục đích. Huy động cho công trình, nhiệm vụ nào phải bố trí trực tiếp cho công trình, nhiệm vụ đó. Trường hợp chuyển đổi công trình, nhiệm vụ phải tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng, tổ chức và cá nhân có liên quan để bố trí cho công trình, nhiệm vụ khác.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Tổ chức huy động vốn

1. Tổ chức huy động vốn góp từ nhân dân

Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai huy động vốn góp của dân theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã quy định tại Điều 5, Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung huy động vốn để thực hiện các công trình, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phải được đưa ra bàn bạc thống nhất tại cuộc họp cấp thôn do Tổ kế hoạch cấp thôn tổ chức, mức huy động dựa trên nguyên tắc tự nguyện. Việc huy động các nguồn vốn đóng góp từ nhân dân bảo đảm tỷ lệ khoảng 10% tổng vốn của công trình, nhiệm vụ.

Trường hợp có chủ hộ chưa nhất trí với phương án huy động đóng góp, Ủy ban nhân dân cấp xã, các thôn chủ trì phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức hội, đoàn thể tại địa phương giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ này tự nguyện đóng góp tham gia theo sự thống nhất chung. Trường hợp đời sống của nhân dân nơi thực hiện dự án có thu nhập thấp, khó khăn trong việc huy động vốn từ nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Trong quá trình huy động đóng góp, khuyến khích những đối tượng, cá nhân có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện nhiều hơn mức quy định.

2. Tổ chức huy động vốn góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị hoặc thư mời, Ủy ban nhân dân xã thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện các nhiệm vụ thuộc nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

3. Tổ chức huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị hoặc thư mời, Ủy ban nhân dân xã thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tham gia

đầu tư vào các công trình có khả năng thu hồi vốn thuộc nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã. Doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư đầu tư phát triển của nhà nước được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành và của tỉnh.

4. Thống nhất nội dung huy động vốn, thực hiện công bố công khai và Hội đồng nhân dân xã thông qua.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của nhân dân tại các cuộc họp về mức đóng góp của nhân dân và kết quả huy động vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân xã thực hiện tổng hợp số vốn huy động theo danh mục công trình trong kế hoạch đầu tư cấp xã.

Sau khi tổng hợp nguồn vốn huy động khác vào kế hoạch đầu tư cấp xã, việc công bố công khai, lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng và xin ý kiến của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 5. Các hình thức huy động

1. Huy động vốn đầu tư trực tiếp xây dựng công trình: Căn cứ vào tình hình thực tế thi công của mỗi công trình và đặc điểm của từng địa phương có thể huy động đóng góp theo các hình thức sau:

- a) Vốn góp bằng tiền;
- b) Vốn góp bằng hiện vật như: Cát, đá, sỏi, xi măng, gạch, ngói,...;
- c) Vốn góp bằng ngày công lao động;
- d) Vốn góp bằng chi phí máy xây dựng;
- đ) Vốn góp bằng hình thức khác.

2. Huy động chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng công trình

Trường hợp xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng có phát sinh việc giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã họp dân trong khu vực để thống nhất giải quyết theo phương thức sau:

a) Thông báo cho từng hộ dân phần diện tích đất và tài sản trên đất, cây cối hoa màu gắn với diện tích đất bị giải tỏa để thống nhất tính toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, đưa vào tổng dự toán công trình để xác định giá trị huy động;

b) Vận động các hộ dân tự nguyện hiến đất, không yêu cầu bồi thường tài sản, cây cối hoa màu trên đất để đầu tư xây dựng công trình. Trong trường hợp không vận động được thì có thể xây dựng phương án huy động của những hộ được hưởng lợi từ công trình trên cơ sở giá trị chi phí giải phóng mặt bằng công trình để bù đắp.

Điều 6. Xây dựng mức đóng góp của các đối tượng

1. Xác định nhu cầu huy động vốn: Nguồn vốn cần huy động được xác định trên cơ sở tổng dự toán công trình được duyệt sau khi đã trừ đi các nguồn: Nguồn

hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; các nguồn khác (nếu có). Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2018 - 2020 thực hiện theo Quyết định 18/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp và công bố công khai các trường hợp được xét miễn giảm thuộc đối tượng là hộ nghèo, người cao tuổi, người tàn tật, gia đình chính sách và đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

3. Xây dựng mức đóng góp của các đối tượng:

Căn cứ vào lợi ích do dự án mang lại đối với doanh nghiệp, các hộ dân, Ủy ban nhân dân cấp xã nghiên cứu xây dựng phương án huy động và mức đóng góp cụ thể đối với từng đối tượng theo nội dung sau:

3.1. Đối với công trình giao thông

a) Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, các hộ trực tiếp được hưởng lợi nhiều (hộ có phương tiện vận tải, hộ ở mặt tiền) từ công trình được đầu tư thì mức huy động đóng góp cao hơn;

b) Các hộ còn lại mức huy động đóng góp ít hơn các hộ nói trên;

3.2. Đối với công trình thủy lợi: Mức đóng góp của hộ gia đình được hưởng lợi xây dựng theo tỷ lệ diện tích đất canh tác (diện tích 02 vụ nhân (x) 2); các đối tượng còn lại mức đóng góp được xây dựng trên cơ sở mức thu nhập bình quân/năm của từng đối tượng.

3.3. Đối với các công trình khác: Mức đóng góp được xây dựng trên cơ sở mức thu nhập bình quân/năm của từng đối tượng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng vốn huy động

1. Tiếp nhận vốn huy động

Căn cứ vào chủ trương, phương thức và mức huy động do nhân dân bàn bạc thống nhất và được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã chủ trì, phối hợp với các Trưởng thôn nơi có công trình tổ chức tiếp nhận vốn đóng góp. Các khoản đóng góp sau khi tiếp nhận được tổng hợp, thống nhất quy đổi thành tiền và giao lại cho Ban Quản lý xã quản lý, sử dụng để đầu tư xây dựng công trình. Tùy từng hình thức đóng góp, cách thức tiếp nhận cụ thể như sau:

a) Đối với khoản đóng góp bằng tiền mặt: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thu và nộp vào tài khoản tiền gửi vốn đầu tư thuộc xã quản lý của ngân sách xã mở tại Kho bạc Nhà nước. Nếu đóng góp bằng ngoại tệ thì ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Kho bạc Nhà nước công bố hằng tháng.

b) Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xác định giá trị hiện vật (bằng tiền Việt Nam) để giao cho Chủ đầu tư quản lý; đồng thời thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định. Hội đồng xác định giá

trị hiện vật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập; thành viên gồm đại diện Chính quyền, Đoàn thể trong đơn vị cấp xã và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, công thức quy đổi:

$$\text{Giá trị đóng góp} = \sum \text{Khối lượng VL}(i) * \text{đơn giá quy đổi VL}(i)$$

(Đơn giá quy đổi = Giá thông báo (hoặc giá bán tại nơi sản xuất gần nhất) + chi phí vận chuyển).

c) Đối với việc đóng góp bằng quyền sử dụng đất: Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban quản lý xã, cán bộ địa chính xã hướng dẫn nhân dân thực hiện thủ tục hiến đất theo phương án huy động đã thống nhất và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban quản lý xã căn cứ quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về giá đất, giá bồi thường cây cối, hoa màu trên đất để tính ra giá trị đóng góp của dân và công khai cho nhân dân nơi có dự án biết để thống nhất đưa vào giá trị công trình.

$$\text{Giá trị đóng góp} = \sum \text{Diện tích đất đóng góp của từng hộ } (i) * \text{đơn giá BT } (i)$$

(Đơn giá BT là đơn giá bồi thường đất đai, (cây cối, hoa màu trên đất nếu có) được áp dụng tại thời điểm hiến đất).

d) Đối với trường hợp đóng góp bằng ngày công lao động: Căn cứ vào số lượng công lao động do người dân đóng góp, giá ngày công lao động tại địa phương (tại thời điểm đóng góp), Ủy ban nhân dân cấp xã xác định giá trị (bằng tiền Việt Nam) để thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định, công thức quy đổi:

$$\text{Giá trị đóng góp} = \text{Tổng số ngày công} * \text{đơn giá nhân công/ngày}$$

(Đơn giá nhân công/ngày = Giá nhân công lao động phổ thông trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá nhân công bậc 1/7 nhóm I của đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố).

đ) Đối với trường hợp đóng góp bằng chi phí máy xây dựng: Khi khối lượng xây lắp do nhân dân thực hiện được nghiệm thu theo quy định, căn cứ vào số ca máy đóng góp thực tế, Ban Quản lý xã tổng hợp số ca máy đóng góp của nhân dân thực hiện quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

$$\text{Giá trị đóng góp} = \sum \text{Số ca máy của từng loại máy } (i) * \text{đơn giá ca máy } (i)$$

(Đơn giá ca máy = Giá thuê máy/ca máy trung bình trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá ca máy trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố).

e) Đối với trường hợp đóng góp bằng sản phẩm tư vấn: Căn cứ vào định mức, đơn giá của nhà nước, UBND cấp xã thống nhất với tổ chức, cá nhân đóng góp để xác định giá trị.

2. Quản lý và sử dụng vốn huy động

a) Việc quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn huy động hợp pháp khác đầu tư cho dự án phải thực hiện đúng chế độ quy định. Kế toán xã phải mở sổ kế toán để phản ánh và hạch toán quá trình thu, chi hoặc

xuất sử dụng các khoản đóng góp, tính toán chính xác số chênh lệch thu - chi (nếu có).

b) Các khoản đóng góp bằng hiện vật như đất đai, cây cối, hoa màu, nguyên vật liệu và ngày công lao động đều được quy đổi thành tiền, thống nhất giá trị quy đổi giữa Ban Quản lý xã, Trưởng thôn và đối tượng thực hiện đóng góp.

c) Khoản thu từ nguồn huy động phải được theo dõi, tổng hợp theo danh sách của từng đối tượng đóng góp; khoản chi cho đầu tư xây dựng các công trình phải được sử dụng đúng mục đích và có sự giám sát của người dân, nhà tài trợ (nếu có); chi phí sử dụng phải lập sổ theo dõi riêng đối với từng công trình theo các khoản mục đóng góp: Tiền, hiện vật, ngày công lao động.

Chương III **TỔ CHỨC QUYẾT TOÁN VÀ CÔNG KHAI** **CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP**

Điều 8. Quyết toán nguồn vốn huy động

1. Đối với vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình

Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã có trách nhiệm lập bảng quyết toán vốn huy động khác tùy theo hình thức đóng góp hạch toán vào giá trị công trình và trình Ủy ban nhân dân xã xem xét quyết định; quyết toán phần vốn huy động khác được tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán công trình hoàn thành gửi Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, tổng hợp.

Nguồn vốn huy động khác sử dụng đầu tư xây dựng công trình được tổng hợp giá trị theo nội dung tương ứng tại các Điểm 2, 3, 5 Biểu mẫu: 01/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

2. Xử lý chênh lệch thu, chi

Sau khi thanh quyết toán công trình, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân trong thôn, xã và tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức họp bàn và quyết định sử dụng để đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong thôn, xã, hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

Điều 9. Công khai tài chính nguồn vốn huy động

Sau khi quyết toán công trình hoàn thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức công khai tài chính theo quy định.

1. Nội dung công khai:

a) Công khai kết quả huy động vốn: Đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng;

b) Công khai việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư xây dựng các công trình: Danh mục công trình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán, quyết toán các công trình của cấp có thẩm quyền;

c) Công khai số chênh lệch thu, chi (nếu có).

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở xã, Nhà Văn hóa thôn, khu phố và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân trên địa bàn.

3. Thời gian công khai: Chậm nhất 30 ngày sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình.

Chương IV **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

Điều 10. Chế độ báo cáo

Số liệu huy động vốn được báo cáo chung theo yêu cầu tại Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

1. Kiểm tra, giám sát:

a) Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có trách nhiệm giám sát quá trình quản lý, sử dụng vốn huy động khác đồng thời kiểm tra việc công khai tài chính vốn huy động theo quy định. Phát hiện và thông báo kịp thời cho cấp có thẩm quyền để xử lý đối với những vi phạm trong quá trình tổ chức, huy động, quản lý các khoản đóng góp để xây dựng công trình và quá trình thi công, số lượng, chất lượng công trình.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên rà soát kiểm tra tình hình triển khai huy động vốn đầu tư thực hiện các dự án, chấn chỉnh kịp thời những sai sót; đối với những dự án không huy động đủ số vốn dự kiến, báo cáo cấp trên để xử lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên kiểm tra các hoạt động của cấp xã để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư và chỉ đạo thực hiện huy động vốn theo đúng các quy định hiện hành.

d) Giải quyết thắc mắc: Nếu có thắc mắc về việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn đóng góp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện việc giải trình bằng văn bản. Trường hợp chưa nhận được sự đồng thuận thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục thực hiện việc giải trình.

2. Xử lý vi phạm:

Tùy theo mức độ sai phạm, từng cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm hình thức kỷ luật hoặc xử lý vi phạm theo pháp luật hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là các cơ quan đầu mối, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thực hiện huy động vốn theo đúng quy định, đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết vướng mắc đối với việc thanh toán, quyết toán dự án có sử dụng nguồn vốn huy động khác.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai đến các xã, phường, thị trấn thực hiện Quy chế này và thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội theo đúng Quy chế này.

5. Các Trưởng thôn có trách nhiệm phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội cấp xã tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Thương